|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠOTHÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**TRƯỜNG THPT TAM PHÚ****TỔ CHUYÊN MÔN: SỬ - KTPL**  | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
|  | *Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng11 năm 2024*  |

**NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA CUỐI KỲ I**

**MÔN HỌC: GIÁO DỤC KINH TẾ VÀ PHÁP LUẬT 10**

**Năm học 2024 – 2025**

**BÀI 5: NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**

**1. Khái niệm, đặc điểm của ngân sách nhà nước**

*Khái niệm:* Ngân sách nhà nước là toàn bộ các khoản thu, chi của Nhà nước được dự toán và thực hiện trong một khoảng thời gian nhất định do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết đinh để bảo đảm thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của Nhà nước

*Cơ cấu:* Ngân sách nhà nước bao gồm ngân sách trung ương vá ngân sách địa phương.

*Ngân sách nhà nước có các đặc điểm chủ yếu:*

- Bao gồm toàn bộ các khoản thu chi được dự toán và thực hiện trong một thời gian nhất định.

- Được quyết định bởi cơ quan nhà nước có thẩm quyền

- Hoạt động thu chi của ngân sách nhà nước được thực hiện theo nguyên tắc không hoàn trả trực tiếp

- Được xây dựng và thực hiện nhằm mục tiêu bảo đảm về mặt tài chính cho việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của Nhà nước vì lợi ích chung của quốc gia.

**2. Vai trò của ngân sách nhà nước**

- Là công cụ củng cố bộ máy quản lí của Nhà nước, tăng cường sức mạnh quốc phồng và giữ vững an ninh quốc gia.

- Phân bố các nguồn lực tài chính.

- Tăng cường tiềm lực tài chính quốc gia, góp phần ổn định tiền tệ, giá cả và kiềm chế lạm phát.

- Tạo lập quỹ dự trữ quốc gia để phòng chống thiên tai, dịch bệnh,...

- Mở rộng quan hệ đối ngoại, đẩy nhanh quá trình hợp tác và hội nhập quốc tế.

**3. Quy định cơ bản về quyền và nghĩa vụ công dân trong việc thực hiện pháp luật ngân sách**

*a) Nghĩa vụ của công dân trong việc thực hiện Luật Ngân sách nhà nước:*

- Nộp đầy đủ, đúng hạn các khoản thuế, phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác vào ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

- Phải quản lí, sử dụng các khoản vốn và kinh phí đó đúng mục đích, đúng chế độ, tiết kiệm, hiệu quả và quyết toán với cơ quan tài chính khi được Nhà nước trợ cấp, hỗ trợ vồn và kinh phí theo dự toàn được giao.

- Chấp hành đúng quy định của pháp luật về kế toán, thống kê và công khai ngân sách.

b) Theo Luật Ngân sách nhà nước, công dân có quyền được cung cấp thông tin, tham gia giám sát cộng đồng về tài chính - ngân sách theo quy định của pháp luật.

**BÀI 6: THUẾ**

**1. Thuế và vai trò của thuế**

*a. Thuế là gì*

- Thuế là một khoản ngân sách nhà nước bắt buộc của tổ chức, hộ gia đình, hộ kinh doanh, cá nhân theo quy định của các luật thuế

- Phân loại thuế.

Thuế trực thu là loại thuế điều tiết trực tiếp vào thu nhập hoặc tài sản của người nộp thuế.

Thuế gián thu là thuế điều tiết gián tiếp thông qua giá cả hàng hoá, dịch vụ.

*b. Vai trò của thuế*

 - Là nguồn thu chủ yếu của ngân sách nhà nước: khoản thu quan trọng nhất, mang tính chất ổn định lâu đài cho ngân sách nhà nước.

 - Là công cụ điều tiết kinh tế vĩ mô của Nhà nước: sử dụng công cụ thuế đề điêu tiết sản xuất và thị trường nhằm kích thích tăng trưởng kinh tế, xác lập một cơ cấu kinh tế hợp lí trong nền kinh tế thị trường.

 - Là công cụ điều tiết thu nhập, thực hiện công bằng xã hội: thông qua việc quy định về đối tượng chịu thuế, thuế suất từng ngành hàng, Nhà nước điều tiết thu nhập, điều chỉnh những quan hệ xã hội, thực hiện công bằng xã hội.

**2. Một số loại thuế phổ biến**

*Thuế trực thu:*

Thuế thu nhập doanh nghiệp.

Thuế thu nhập cá nhân.

Thuế tài nguyên.

Thuế sử dụng đât nông nghiệp.

Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp.

*Thuế gián thu:*

Thuế xuất khẩu, nhập khẩu.

Thuế giá trị gia tăng.

Thuế tiêu thụ đặc biệt.

Thuế bảo vệ môi trường.

**3. Quy định cơ bản về quyền và nghĩa vụ công dân trong việc thực hiện pháp luật về thuế.**

Công dân có nghĩa vụ khai và nộp thuê đầy đủ, trung thực, đúng thời hạn.

Công dân được hưởng lợi ích từ thuế qua các hàng hoá, dịch vụ công cộng do nhà nước cung cấp.

**4. Bài tập vận dụng:** Thực hiện bài tập tình huống, thông tin, trường hợp trong sách giáo khoa.

**BÀI 7: SẢN XUẤT KINH DOANH**

**VÀ CÁC MÔ HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH**

**1. Vai trò của sản xuất kinh doanh**

*Khái niệm:* Sản xuất kinh doanh là quá trình sử dụng lao động, vốn, kỹ thuật, tài nguyên thiên nhiên và các nguồn lực khác để tạo ra hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho thị trường và thu được lợi nhuận.

*Vai trò:* Sản xuất kinh doanh một mặt đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của xã hội, đồng thời tạo ra thu nhập cho chủ thể sản xuất kinh doanh, góp phần quyết việc làm cho người lao động và các vấn đề kinh tế, xã hội, môi trường của địa phương và đất nước.

**2. Các mô hình sản xuất kinh doanh và đặc điểm của mỗi mô hình**

*a. Mô hình kinh tế hộ gia đình*

Mô hình kinh tế hộ gia đình là một hình thức sản xuất kinh doanh thuộc sở hữu của hộ gia đình, trong đó các thành viên có tài sản chung, cũng đóng góp công sức để sản xuất kinh doanh.

Đặc điểm của mô hình kinh tế hộ gia đình:

+ Về lĩnh vực hoạt động: nông nghiệp; tiểu thù cóng nghiệp; buôn bán nhỏ

+ Quy mô sản xuất kinh doanh thường nhỏ, vốn đầu tư thấp, chủ yếu sử dụng kinh nghiệm, công nghệ và sức lao động truyền thông

*b. Mô hình hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã sản xuất kinh doanh*

Mô hình hợp tác xã là tổ chức kinh tế tập thể, đồng sở hữu, được thành lập trên tinh thần tự nguyện vì lợi ích chung của các thành viên

Đặc điểm của hợp tác xã: là hình thức tổ chức kinh tế thể hiện sự hợp tác, tương trợ với nhau trong quá trình sản xuất kinh doanh; vừa thể hiện tính kinh tế, vừa mang tính xã hội.

**3. Mô hình doanh nghiệp**

Doanh nghiệp là tổ chức có tên riêng, có trụ sở giao dịch, được thành lập hoặc đăng ký thành lập theo quy định của pháp luật nhằm mục đích kinh doanh

*Đặc điểm của mô hình doanh nghiệp:*

- Về pháp li: mỗi doanh nghiệp đều có tên riêng, có tài sản, có tru sở giao dịch, đươc thành lập hoặc đăng kí thành lâp theo quy đinh của pháp luật.

- Về loại hình: moi doanh nghiệp đều tồn tại với loại hình cụ thể như doanh ngluệp nhà nước, công ty trách nhiệm hữu hạn (công ty trách nhiệm hữu hạn một thánh viên, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên), công ty cổ phần, doanh nghiệp tư nhân.

- Về nguồn gốc hình thành vốn của doanh nglúệp: có thể do một cá nhân, tổ chức hoặc do nhiều cá nhân, tổ chức đóng góp vốn

- Về quy mô của doanh nghiệp bao gồm doanh nghiệp quy mô lớn, doanh nghiệp quy mô vừa, doanh nghiệp quy mô nhỏ và siêu nhỏ.

**BÀI 8: TÍN DỤNG**

**1. Khái niệm và đặc điểm**

*Khái niệm:* Tín dụng là quan hệ vay mượn giữa người cho vay vốn và người vay vốn dựa trên nguyên tắc hoàn trả có kì hạn cả vốn và lãi suất.

*Đặc điểm của tín dụng:*

Người cho vay chỉ nhường quyền sử dụng vốn cho người vay trong một khoảng thời gian nhất định

Có sự thoả thuận giữa người vay và người cho vay về thời hạn cho vay và lãi suất phải trả theo quy định của pháp luật

**2. Vai trò của tín dụng**

- Tín dụng có vai trò quan trọng trong đời sống kinh tế - xã hội:

- Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, giảm lượng tiền mặt trong lưu thông.

- Là công cụ điều tiết kinh tế - xã hội quan trọng của Nhà nước.

- Huy động vốn thúc đẩy sự phát triển kinh tế.

- Góp phần cải thiện cuộc sống của dân cư.

**3. Sự chênh lệch giữa chi phí sử dụng tiền mặt và chi phí sử dụng dịch vụ tín dụng**

Sự chênh lệch giữa chi phí sử dụng tiền mặt và chi phí sử dụng dịch vụ tín dụng chính là số tiền lãi mà người sử dụng dịch vụ tín dụng phải trả cho người cung cấp dịch vụ tín dụng trong một khoảng thời gian nhất định

**BÀI 9: DỊCH VỤ TÍN DỤNG**

**1. Tín dụng ngân hàng**

*Khái niệm:*Tín dụng ngân hàng là quan hệ tín dụng bằng tiền tệ giữa một bên là ngân hàng và một bên là các chủ thể kinh tế với nguyên tắc thoả thuận và có hoàn trả cả gốc và lãi.

*Một số hình thức dịch vụ tín dụng ngân hàng là:*

- Vay thế chấp: là hình thức vay tín dụng cần có tài sản đảm bảo và tài sản đảm bảo phải thuộc quyền sở hữu của người vay, được thẩm định giá trị bởi ngân hàng.

- Vay tín chấp là hình thức vay tín dụng không cần tài sản đảm bảo mà dựa trên sự uy tín và năng lực trả nợ của người vay.

- Thẻ tín dụng là thẻ do ngân hàng cấp cho người vay tín dụng (chủ thẻ), cho phép chủ thẻ thực hiện giao dịch chi tiêu qua thẻ trong phạm vi hạn mức tín dụng đã được cấp theo thoả thuận với ngân hàng phát hành thẻ và phải thanh toán lại cho ngân hàng sau một khoảng thời gian nhất định

**2. Tín dụng thương mại**

*Khái niệm:* Tín dụng thưong mại là quan hệ tín dụng giữa các chủ thể sản xuất kinh doanh thông qua các hình thức như mua bán chịu hàng hoá, trả góp hoặc trả chậm.

*Tín dụng thương mại có đặc điểm*:

+ Đối tượng huy động, cho vay của tín dụng thương mại là hàng hoá.

+ Người bán chịu là người cho vay, còn người mua chịu là người vay. Công cụ của tín dụng thương mại là giấy chứng nhận mua bán chịu (thương phiếu).

+ Khối lượng áp dụng của tín dụng thương mại thường nhỏ.

+ Thời gian áp dụng của tín dụng thương mại ngắn.

**3. Tín dụng nhà nước**

*Khái niệm:* Tín dụng nhà nước là quan hệ tín dụng giữa Nhà nước với các chủ thể kinh tế, giữa Nhà nước với các nhà nước khác và các tổ chức nước ngoài thông qua việc phát hành công trái, trái phiếu

*Tín dụng nhà nước có đặc điểm:*

*-* Được Nhà nước đảm bảo khả năng thanh toán;

*-* Hoạt động tín dụng nhà nước không vì mục tiêu lợi nhuận;

- Đối tượng cho vay vốn của tín dụng nhà nước được quy định, chỉ định theo từng thời kì;

*-* Lãi suất cho vay tín dụng nhà nước là ưu đãi do Nhà nước quy định.

**4. Bài tập vận dụng:** Thực hiện bài tập tình huống, thông tin, trường hợp trong sách giáo khoa.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Niêm yết;- PHT (Mai).- GVBM; GVCN; HS- Lưu: VT | **TM. TỔ CHUYÊN MÔN****TỔ PHÓ CHUYÊN MÔN****(Đã ký)** |
|  | **Đồng Ngọc Tâm** |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
|  |  |
|  |  |